

Bản án số: 86/2017/HSST

Ngày: 22 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Ông Trần Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh là Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2017/HSST/QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Thành T, sinh ngày 25/5/1997 tại huyện T, Bình Định; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, Thị trấn T, huyện T, Bình Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Đỗ Thành C sinh năm 1972 và bà Lâm Thị Bích P sinh năm 1970; chung sống như vợ chồng với Lưu Thị Thu N sinh năm 1977; có 01 con 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/3/2017, bị cáo thi hành hình phạt tù tại Trại giam Kim Sơn theo Quyết định Thi hành án phạt tù số 11/2017/QĐ –CA ngày 27/02/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, Bình Định; có mặt.

- Người bị hại:

Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1963 và bà Đinh Thị M sinh năm 1963; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 68, khu vực 8, phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Bình Định; ông H có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn D sinh năm 1974; trú tại: Số nhà 590 đường Hùng Vương, TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt.

Anh Đỗ Thanh T sinh năm 1979; trú tại: Thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/02/2017, Đỗ Thành T đi bộ từ nhà ở thị trấn Tuy Phước về TP. Quy Nhơn. Khi đi đến trước chùa Hang thuộc khu vực 9, phường Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, T phát hiện ông Huỳnh Văn H điều khiển xe mô tô biển số 77X4 -7210, nhãn hiệu ROONEY chở vợ vào khuôn viên chùa, dựng xe ở đây để đi viếng mộ. Lợi dụng lúc vợ chồng ông H vào bên trong, xung quanh không có người, T đến dùng tay nâng yên xe, lấy giấy đăng ký xe và tuốc nơ vít bên trong cốp xe. T dùng tuốc nơ vít mở phần mặt nạ phía trước xe mô tô rồi nối dây điện bình ắc quy với công tắc khóa xe, nổ máy, điều khiển xe đến tiệm mua bán xe cũ ở tổ 8, khu vực 5, phường Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn, bán cho ông Lê Văn D với giá 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng. Ngày 22/02/2017, ông D bán lại xe này cho ông Đỗ Thanh T với giá 5.000.000 (năm triệu) đồng. Ngày 26/02/2017, anh Lê Bảo T con rể ông H phát hiện xe mô tô trên nên báo cho Công an thu giữ xe.

Ngày 20/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn định giá và kết luận: xe mô tô biển số 77X4 -7210, nhãn hiệu ROONEY có giá trị 3.533.000 (ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn) đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi xe, trả lại cho ông Huỳnh Văn H. Gia đình Đỗ Thành T đã trả lại cho ông Lê Văn D 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng. Ông D đã trả lại cho ông Đỗ Thanh T 5.000.000 (năm triệu) đồng. Ông H, ông Dg, ông T không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số 82/QĐ -KSĐT ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Đỗ Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 77X4 -7210, nhãn hiệu ROONEY có giá trị 3.533.000 (ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn) đồng của vợ chồng ông H nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thành T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Đỗ Thành T có đầy đủ sức khỏe và có trình độ học vấn nhất định đủ để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên đã lợi dụng sự sơ hở của vợ chồng ông Huỳnh Văn H, lấy trộm xe mô tô của họ với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì giá trị xe mô tô biển số 77X4 -7210, nhãn hiệu ROONEY của vợ chồng ông Huỳnh Văn H là 3.533.000 (ba triệu năm trăm ba mươi ba nghìn) đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Trước đó, vào ngày 20/01/2017, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tác động gia đình hoàn lại tiền bị cáo bán xe mô tô lấy trộm cho ông Dũng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số 03/2017/HSST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 50 của BLHS tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

Ông Lê Văn D mua chiếc xe mô tô bị cáo lấy trộm của vợ chồng ông H mang đến bán nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Về bồi thường thiệt hại:

Vợ chồng ông Huỳnh Văn H đã nhận lại xe bị bị cáo chiếm đoạt, ông Lê Văn D đã được gia đình bị cáo hoàn lại 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), ông Đỗ Thanh T đã được ông Lê Văn D hoàn lại 5.000.000 (năm triệu) đồng, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “ Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thành T 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số 03/2017/HSST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy